

Bản án số: 454/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2024

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Bà Dương Thị Kim Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Phạm Thị Quyên
- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 530/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 561/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/11/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 362/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/12/2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Khu dân cư K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Hiện đang lao động tại Singapore.

- **Bị đơn:** Anh **Hoàng Văn H**, năm sinh 1997

Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: khu dân cư K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Hiện đang lao động tại Singapore.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị T: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973; địa chỉ: khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

(Chị T, bà H1 có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, anh H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt - Nguyên đơn chị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có có đăng ký kết hôn ngày 24/3/2021 tại UBND phường V, thành phố C. Sau khi kết hôn, chị và anh H sống hạnh phúc được một thời gian anh chị cùng sang Singapore

sinh sống và làm kinh tế. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, từ lâu không hỏi han, không liên lạc. Mâu thuẫn vợ chồng cũng được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Đến nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Nhật K, sinh ngày 20/4/2022. Hiện tại con chung đang ở cùng ông bà ngoại. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn và các chi phí tố tụng khác: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Chị T đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử ly hôn giữa chị và anh H, chị ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973; địa chỉ: khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương thay chị giao nhận văn bản tố tụng tại Tòa án và ủy quyền cho bà H1 chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hoàng Nhật K, sinh ngày 20/4/2022 trong thời gian chị không có mặt tại Việt Nam.

Do nguyên đơn chị T không cung cấp được địa chỉ của anh H tại Singapore. Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình anh H, với mẹ đẻ của anh H là bà Nguyễn Thị O, bà O xác định về điều kiện kết hôn giữa chị T và anh H như chị T trình bày là đúng. Thời gian đầu kết hôn, chị T về chung sống cùng gia đình chồng, quá trình sống chung có nhiều bất đồng, mâu thuẫn, nhiều lần chị T có ý định ly hôn anh H, gia đình động viên nên đến nay chị T mới làm đơn xin ly hôn. Đầu năm 2023, chị T và anh H đi Singapore, mỗi người sống một nơi, anh H thường liên lạc về gia đình qua mạng xã hội, thời gian gần đây anh H có nói chuyện vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không quan tâm chia sẻ cùng nhau, chị T xin ly hôn anh H nhất trí.

Anh H không cung cấp địa chỉ của mình tại Singapore, bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết, anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh H và chị T có 01 con chung là Hoàng Nhật K, sinh ngày 20/4/2022. Hiện tại con chung đang ở cùng ông bà ngoại. Chị T có nguyện vọng nuôi con, anh H cũng đồng ý vì anh H hiện đang ở Singapore, không có điều kiện để trực tiếp nuôi con, anh H đồng ý cho bà Nguyễn Thị H1 thay chị T chăm sóc

cháu K trong thời gian chị T không có mặt tại nhà. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh H nhất trí.

Về tài sản chung: Chị T và anh H không có tài sản chung.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1 trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị T, bà xác định về điều kiện kết hôn giữa chị T và anh H như chị T trình bày là đúng, bà đồng ý nhận ủy quyền của chị T. Từ năm 2023 chị T, anh H đi lao động ở nước ngoài, bà chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hoàng Nhật K, sinh ngày 20/4/2022, cháu phát triển tốt. Khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, ủy quyền cho bà chăm sóc cháu K, bà nhất trí. Bà chăm cháu K từ khi vợ chồng chị T và anh H đi lao động ở nước ngoài đến nay nên bà có đủ điều kiện và khả năng để chăm cháu K. Bà H1 không yêu cầu chị T, anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu K cùng bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị T và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị T được ly hôn anh H. Về con chung, giao cháu Hoàng Nhật K, sinh ngày 20/4/2022 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi; tạm giao cháu Hoàng Nhật K cho bà Nguyễn Thị H1 chăm sóc và nuôi dưỡng trong thời gian chị T không có mặt tại Việt Nam. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.1] Nguyên đơn chị T và anh H hiện đang sinh sống và làm việc Singapore, nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại: Khu dân cư K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần đến nhà tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không có nhà nên không trực tiếp nhận văn bản. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị O là mẹ đẻ của anh H để bà O thông tin lại cho anh H biết việc Tòa án đang giải

quyết vụ án ly hôn giữa chị T và anh, đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà H1 vắng mặt, có đơn và quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị T và anh H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn 24/3/2021 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố C nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị T trình bày vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ly thân thời gian dài nên tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị TAND tỉnh Hải Dương giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Anh H mặc dù không trình bày quan điểm tại Tòa án nhưng thông qua gia đình xác định có việc chị T và anh có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, ly thân thời gian dài, chị T cương quyết xin ly hôn anh H đồng ý.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, anh chị không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Chị T và anh H có 01 con chung là Hoàng Nhật K, sinh ngày 20/4/2022. Hiện cháu K đang do bà ngoại là bà Nguyễn Thị H1 chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị T có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; trong thời gian chị không có nhà, chị ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Hồng T1 chị chăm sóc và nuôi dưỡng, anh H cũng đồng ý. Thực tế, bà H1 là người đang trực tiếp nuôi cháu K, anh H hiện ở Singapore, không có điều kiện để nuôi con.

Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, giao con Hoàng Nhật K, sinh ngày 20/4/2022 cho chị T chăm sóc và nuôi dưỡng. Tạm giao cháu Hoàng Nhật K, sinh ngày 20/4/2022 cho bà Nguyễn Thị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị T không có mặt tại Việt Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H thông qua gia đình có quan điểm nhất trí với ý kiến của chị T. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn H

2. Về quan hệ con chung: Giao con Hoàng Nhật K, sinh ngày 20/4/2022 cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Tạm giao cháu Hoàng Nhật K, sinh ngày 20/4/2022 cho bà Nguyễn Thị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian chị T không có mặt tại Việt Nam.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005251 ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bà H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Văn An, TP Chí Linh
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Yến